TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 303/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Phụng
Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thùy Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị Hoàng A
Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
Chỗ ở hiện nay: Đường N, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh V
Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ bà Lương Thị Hoàng A (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân:

Bà A và ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bà A và ông V chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông V chơi bời, cờ bạc, lâm vào tệ nạn xã hội, ghen tuông vô cớ rồi nhiều lần dùng bạo lực đánh đập bà A. Do không chịu đựng nỗi nên bà A đã bỏ đi và từ tháng 5 năm 2018 đến nay mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tam đến ai.

Bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, nguyên đơn làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Tại các văn bản ghi ý kiến của ông V (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà A ham chơi, bỏ nhà đi qua đêm khi ông V điện thoại thì bà A tắt máy dẫn đến vợ chồng cải nhau, vì bực tức nên ông V thừa nhận có đánh bà A. Tuy nhiên, ông V nhận thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn.

1. Về con chung:

Bà A khai vợ chồng có 02 con chung:

- Nguyễn Hữu H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2013;
- Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2015.

Bà A xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông V đóng góp nuôi con.

Ông V công nhận vợ chồng có 02 con chung như bà A khai, nếu bà A cương quyết ly hôn ông V xin được nuôi cháu Nguyễn Hữu D và không yêu cầu bà A đóng góp nuôi con.

2. Về tài sản chung:

Bà A khai không có tài sản chung. Ông V khai vợ chồng có 20 chỉ vàng SJC bà A đang cất giữ, nếu bà A cương quyết ly hôn ông yêu cầu chia đôi.

3. Về nợ chung:

Bà A và ông V cùng khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn bà A và bị đơn ông V thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Bà A và ông V đều có lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện cả hai xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V chơi bời, cờ bạc, tham gia vào tệ nạn xã hội, ghen tuông vô cớ rồi dùng bạo lực đánh đập bà A nên bà đã bỏ đi không còn chung sống với ông V. Tại hồ sơ và tại phiên tòa bà A thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng mà không thể tiếp tục chung sống nên xin được ly hôn với ông V. Đối với ông V nhận thấy mâu thuẫn xảy ra chưa trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, bà A đã bỏ đi và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng xảy ra giữa bà A và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông V là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Về con chung: Bà A và ông V khai thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2015. Bà A đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung, ông V có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D.

Xét thực tế các cháu H và D còn nhỏ, ông V làm nghề lái xe ô tô bán tải thường đi công tác xa. Bà A có có công việc và thu nhập hằng tháng ổn định. Hiện tại các cháu H và D đang được bà A nuôi dưỡng, giáo dục ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con vị thành niên nên chấp nhận giao 02 con Nguyễn Hữu H và Nguyễn Hữu D cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Bà A không yêu cầu ông V đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Ông V trình bày vợ chồng có 20 chỉ vàng SJC bà A đang cất giữ nhưng bà A không thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông V không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh toàn bộ số vàng bà A đang cất giữ nên không có cở sở để xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà A và ông V cùng khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà A và bị đơn ông V là đương sự trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay bà A và ông V có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà A và ông V đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ vào ngày 17 tháng 7 năm 2013 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bà A khai là do ông V chơi bời, cờ bạc, lâm vào tệ nạn xã hội, ghen tuông vô cớ rồi dùng bạo lực đánh đập bà. Đối với ông V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do bà A ham chơi, bỏ đi qua đêm khi ông điện thoại thì bà A tắt máy dẫn đến vợ chồng cải nhau, do bực tức nên ông V có đánh bà A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thời gian từ tháng 5 năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà A có nguyện vọng nuôi cả 02 con là Nguyễn Hữu H và Nguyễn Hữu D, ông V có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Hữu D. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con vị thành niên. Xét thấy, ông V làm nghề lái xe ô tô bán tải cho một công ty tại thành phố Đà Nẵng đi sớm về trễ, đi công tác xa và điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái hàng ngày. Hiện tại cả 02 con đều do bà A nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo tốt về mọi mặt. Hiện tại bà A có công việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà A là

được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu ông V đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Thanh V.

[5]. Về tài sản chung: Ông V trình bày vợ chồng có 20 chỉ vàng SJC bà A đang cất giữ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông V không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Bà A và ông V cùng khai không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà A phải nộp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lương Thị Hoàng A đối với ông Nguyễn Thanh V.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lương Thị Hoàng A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2015 cho bà Lương Thị Hoàng A được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu (H và D) đủ 18 tuổi. Bà Lương Thị Hoàng A không yêu cầu ông Nguyễn Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 11185 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà A đã nộp đủ.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái